

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày: 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thoả- Giáo viên hưu trí

Bà Hồ Thị Thuý Hằng- Giám đốc trung tâm chính

trị xã Quỳnh Lưu .

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2025/HSST, ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026. Phiên tòa được xét xử trực tuyến với hai điểm cầu, cụ thể: Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, gồm: Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên, người tham gia phiên tòa (người đại diện của bị cáo Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007), Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009), người đại diện của bị cáo S, T, Đ (sinh năm 2009), Đ (sinh năm 2007), người bào chữa, bị hại, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan). Điểm cầu thành phần: trại tạm giam Công an tỉnh N, gồm có: các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Hồ Đức T, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009), Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007), cán bộ Công an được phân công áp giải bị cáo. Vụ án được xét xử đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn C; Số CCCD: 040206019077; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 2006 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; A, chị, em ruột: có 04 người,

bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/7/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tuấn C bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Nguyễn Anh S; Số CCCD: 040209023336; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 2009 (đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 11 tháng 23 ngày) tại: xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1979 và con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/10/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh S bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay. Có mặt.

3. Hồ Đức T; Số CCCD: 040209001450; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 2009 (đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 8 tháng 08 ngày) tại: xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Hồ Đức T3, sinh năm 1984 và con bà: Hồ Thị L, sinh năm 1987; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Hồ Đức T bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn P; Số CCCD: 040207005770; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 02 năm 2007 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn P1 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; A, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn P bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn T4; Số CCCD: 040207005499; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 16 ngày) tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng,

chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1966 và con bà: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1972; A, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn T4 bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Văn Đ; Số CCCD: 040209016660; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 6 tháng 09 ngày) tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay. Có mặt.

7. Nguyễn Văn Đ; Số CCCD: 040207002495; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007 (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 21 ngày) tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1977 và con bà: Nguyễn Thị T6, sinh năm 1975; A, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/8/2025 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Anh S: ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1979 (bố đẻ), có mặt và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984 (mẹ đẻ), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện cho bị cáo Hồ Đức T: ông Hồ Đức T7, sinh năm 1984 (bố đẻ), có mặt và bà Hồ Thị L, sinh năm 1987 (mẹ đẻ), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2009: ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (bố đẻ), có mặt và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (mẹ đẻ), vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007: ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1977 (bố đẻ), có mặt và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1975 (mẹ đẻ), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009): Chị Vũ Thị H2- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh N- Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007): Chị Phan Thị T8 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh N- Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Đỗ Ngọc L1, sinh năm 1978. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số F đường N, phường V (tổ C, thôn T, phường V cũ), thành phố Hà Nội.

+ Cháu Hồ Văn B, sinh ngày 22/3/2010. Vắng mặt.

Người đại diện: bà Đinh Thị T9, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007. Có mặt.

ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1977 (bố đẻ), có mặt và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1975 (mẹ đẻ), có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An;

+ Cháu Hồ Viết Anh T10, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010. Vắng mặt

Người đại diện: Anh Hồ Viết Đ1, sinh năm 1978 (bố đẻ) và chị Hồ Thị T11, sinh năm 1979 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quý N, sinh năm 1974. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm H, xã H (xã D, huyện D cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Hồ Sỹ T12, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2009. Vắng mặt

Người đại diện: Anh Hồ Sỹ T13, sinh năm 1971 (bố đẻ) và chị Trần Thị L2, sinh năm 1971 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Trần Văn K, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2009. Vắng mặt

Người đại diện: anh Trần Văn K1, sinh năm 1981 (bố đẻ) và bà Hoàng Thị T14, sinh năm 1987 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Hồ Viết Anh T10, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2010. Vắng mặt

Người đại diện: Anh Hồ Viết Đ1, sinh năm 1978 (bố đẻ) và chị hồ Thị T11, sinh năm 1979 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Cháu Hồ Bảo T15, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2010. Vắng mặt.

Người đại diện: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1988 (bố đẻ) và chị Nguyễn Thị T16, sinh năm 1991 (mẹ đẻ). Đều vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn D Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn H3, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Ngô Văn T17, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q (xã V, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Văn H4, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q (xã V, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Minh T18, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2007. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q (xã T, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Ông Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An

- Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị Đ2, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn E Q, xã Q, tỉnh Nghệ An

+ Ông Huỳnh Văn P3, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E, xã H (xã D, huyện D cũ), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Doãn T19, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm X, xã H (xã D, huyện D cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi Trộm cắp tài sản của Hồ Văn B và Trần Văn K vào ngày 25/4/2025:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/4/2025, Hồ Văn B (sinh 22/3/2010, trú tại Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An) cùng với Trần Văn K (sinh 30/11/2009, trú tại Thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An) đi bộ đến Cây xăng dầu D (thuộc xã H, tỉnh Nghệ An) để lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, sơn màu đen, biển kiểm soát 37AF - 001.84 của anh Nguyễn Quý N. Sau đó B sử dụng xe này để đi lại. Đến ngày 26/4/2025, Hồ Văn B gặp Nguyễn Văn T4. Lúc này, Hồ Văn B đã đưa chiếc xe mô tô do B trộm cắp được cho Nguyễn Văn T4 để gạt nợ số tiền

1.000.000đ mà B nợ Nguyễn Văn T4 trước đó. Thời điểm này, Nguyễn Văn T4 không biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37AF - 001.84 mà B gạt nợ là do B trộm cắp mà có. Sau đó, Hồ Văn B đã trao đổi lại nội dung này cho anh Nguyễn Văn P2 (sinh năm 2002, trú tại Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An) biết. Khoảng 03 tuần sau, Hồ Văn B và Nguyễn Văn P2 gặp nhóm Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P, Nguyễn Anh S và Hồ Đức T tại khu vực bờ sông (thuộc Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An). Tại đây, do Nguyễn Văn T4 nợ Nguyễn Văn P2 số tiền 1.000.000 đồng trước đó nên Nguyễn Văn T4 đã đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha màu sơn đen cho Nguyễn Văn P2 để gạt nợ (đây là chiếc xe Hồ Văn B gạt nợ cho Nguyễn Văn T4 trước đó). Lúc này, Nguyễn Văn P2 cũng không biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô mà T4 gạt nợ là do Hồ Văn B trộm cắp mà có. Sau đó, Nguyễn Văn P2 sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 05/7/2025, anh Nguyễn Quý N làm đơn trình báo đến Công an xã H, tỉnh Nghệ An về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37AF-001.84. Ngày 06/7/2025, Công an xã H, tỉnh Nghệ An đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để thụ lý giải quyết. Ngày 07/7/2025, ông Nguyễn Văn Ý (là bố đẻ của Nguyễn Văn P2) đến Cơ quan điều tra để giao nộp chiếc xe mô tô.

Về hành vi Trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Đ và Hồ Viết Anh T10 vào ngày 05/6/2025: Khoảng 02 giờ ngày 05/6/2025, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) cùng với Hồ Viết Anh T10 (sinh ngày 24/01/2010) cùng nhau đi đến khu vực tầng hầm nhà số H, đường N, phường V, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Nguyễn Văn Đ và Hồ Viết Anh T10 thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 29H-01853 của anh Đỗ Ngọc L1 không có người quản lý nên T10 và Đ đã lén lút trộm chiếc xe mô tô này. Sau đó, Nguyễn Văn Đ và Hồ Viết Anh T10 đưa xe này về tỉnh Nghệ An để cùng sử dụng làm phương tiện đi lại. Do trước đó Nguyễn Văn T4 đã đưa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37AF-001.84 cho Nguyễn Văn P2 (là anh trai của Nguyễn Văn Đ) để gạt nợ số tiền 1.000.000đ nên khi Nguyễn Văn T4 biết được Nguyễn Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 để làm phương tiện đi lại thì Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P lên kế hoạch chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. Thời điểm này Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) biết được Nguyễn Văn T4 muốn chiếm đoạt chiếc xe mô tô do Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) đã lấy trộm. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh Đỗ Ngọc L1 không trình báo cho cơ quan chức năng nào. Đến ngày 24/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ban hành Công văn về việc phối hợp xác minh tin báo gửi cho Công an Thành Phố H. Sau khi anh Đỗ Ngọc L1 biết được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 của mình đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thụ lý trong một vụ án khác xảy ra trên địa bàn xã Q, tỉnh Nghệ An thì anh Đỗ Ngọc L1 đã làm đơn trình báo cho Công an xã V. Đến ngày 31/7/2025, Công

an phường V ban hành Công văn số 23 ngày 31/7/2025 phúc đáp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N về nội dung sẽ chuyển nguồn tin và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để thụ lý giải quyết trong cùng một vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đang giải quyết.

Về hành vi Cường đoạt tài sản của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn P và Nguyễn Anh S vào ngày 12/6/2025: Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 thì Nguyễn Văn Đ và Hồ Viết Anh T10 cùng nhau sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2025, Nguyễn Văn Đ (sinh ngày 03/12/2009) đi đến khu vực thuộc thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An thì thấy Hồ Viết Anh T10 đang điều khiển xe mô tô Wave Alpha màu đỏ BKS 29H-01853. Do Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) biết được nhóm của Nguyễn Văn P đang tìm Hồ Viết Anh T10 và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) để chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave Alpha màu đỏ BKS 29H-01853 nên Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) đi đến nhà Nguyễn Văn P và nói với P “Mày có ra lấy xe của thằng T10 không tề”, P trả lời “Ờ mô, mi chờ tau ra coi mô”, rồi Đ điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn P đi tìm Hồ Viết Anh T10. Khi đi đến khu vực phía trước quán M (thuộc thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An) thì gặp Hồ Viết Anh T10 đang dừng xe tại đây, Lúc này Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) chở Nguyễn Văn P đi đến, P xuống xe và đứng chặn phía trước đầu xe của T10 và nói “Đưa xe cho tau mượn đi đây tí” với mục đích để lấy chiếc xe mô tô này. Thấy vậy, T10 trả lời “Xe này của Đ, Đ không cho mượn, tau đang mượn để đi mua nước và xem cái bô” thì P nói tiếp “Đưa mượn mượn” nhưng T10 không đồng ý, P vẫn tiếp tục đứng chặn phía trước đầu xe của T10. Một lúc sau P nói với T10 “Mi chờ tau về nhà S tý” rồi P là người điều khiển xe mô tô chở T10 về nhà Nguyễn Anh S. Khi đến nhà Nguyễn Anh S, P nói với S “Tau thấy xe thằng Đ với thằng T10, tau lấy về đây rồi” thì S nói với T10 “Hôm trước P2 lấy xe của choa thì choa lấy lại xe của thằng Đ em của Pháp, không thì nói Pháp trả lại chiếc xe cho choa”, T10 trả lời “Việc đó kệ bay, tao không liên quan, bay đi gặp P2 mà hỏi” và đòi đưa xe về thì S dọa “Mi để xe đó, mi động vô coi” nên T10 lo sợ và không dám phản kháng. Sau đó, Nguyễn Anh S nói với T10 “Mi lên xe ra ngoài trường giáo lý tao nói chuyện” rồi S nổ máy xe mô tô 29H2 - 018.53 chở P ngồi sau xe kẹp T10 ngồi giữa xe, còn Nguyễn Văn Đ đi về nhà. Tại trường G (thuộc thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An), Hồ Viết Anh T10 tiếp tục đòi đưa xe về thì bị Nguyễn Anh S giơ tay lên dọa tát vào vùng mặt và nói “Mi động vào xe mi chết với tau” làm T10 lo sợ và không dám phản kháng gì. Sau đó, Nguyễn Anh S tiếp tục hỏi T10 về nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H2 - 018.53, tuy nhiên T10 nói là xe của Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) mua tại Hà Nội thì S dọa báo Công an và nói “Mi muốn lấy xe ni thì nói Pháp trả lại xe cho choa, không thì đưa choa 5.000.000đ”. Lúc này, do thấy Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn P đe dọa nên Hồ Viết Anh T10 lo sợ

và để mặc cho S và P lấy xe mà không dám phản kháng. Sau đó, Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn P tự điều khiển mô tô biển kiểm soát 29H2 - 018.53 bỏ đi và sau đó sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại. Sau khi bị Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn P cưỡng đoạt chiếc xe mô tô thì Hồ Viết Anh T10 đã trao đổi lại với Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) nên T10 và Đ đi tìm S và P để đòi lại xe. Khi Hồ Viết Anh T10 và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) gặp Nguyễn Anh S đang điều khiển xe mô tô Wave Alpha mang BKS 29H-01853 thì Nguyễn Anh S không trả lại xe mà còn khiêu khích Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) và Hồ Viết Anh T10 rồi sau đó điều khiển xe bỏ đi. Thấy vậy, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) bực tức và nảy sinh ý định sẽ đánh Nguyễn Anh S.

Về hành vi “Cố ý gây thương tích” của Nguyễn Văn Đ, Hồ Sỹ T12 Nguyễn Văn C2 vào ngày 25/6/2025: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2025, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) biết được Nguyễn Văn P, Nguyễn Anh S, Hồ Đức T (sinh ngày 04/10/2009) và Nguyễn Văn T4 đang chơi tại quán B1-a “5X” (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An). Do trước đó Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) đã cưỡng đoạt xe mô tô của Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) và Hồ Viết Anh T10 nên Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) đã gọi điện thoại cho Hồ Sỹ T12 (sinh ngày 10/10/2009) và nói: “Tau thấy bọn thằng S đây rồi, có ai không kêu thêm nữa đi” (ý là để tìm nhóm Nguyễn Anh S để đánh) thì T12 đồng ý và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn C2 và nói “Thằng Đức Ý1 bị bọn Nguyễn Anh S lấy xe, nó còn khiêu khích anh đi giúp nhà em đánh nó với” thì Nguyễn Văn C2 đồng ý. Sau đó, Đ đi xe từ nhà mình đến nhà Hồ Sỹ T12 để chờ T12 đến sân bóng xã Q. Khi đi Đ mang theo 01 thanh kiếm Karana dài khoảng 1m, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn và 01 chiếc dao Sasimi, dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại đầu nhọn. Khi đến sân bóng thì Đ và T12 gặp Nguyễn Văn C2 và một người bạn của C2 (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Lúc này, cả nhóm cùng đi đến quán B1 a “5X”. Khi đến nơi, Đ cầm dao, T12 cầm kiếm cùng C2 đi vào trong quán. Thấy nhóm của Nguyễn Văn Đ đi vào thì Nguyễn Anh S bỏ chạy còn Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P và Hồ Đức T đứng lại. Thấy vậy, Nguyễn Văn Đ nói với T “Hôm trước mi dọa chém bố tau chí”, đồng thời lúc này Nguyễn Văn C2 đi đến và nắm cổ áo Hồ Đức T và nói “Mi đi ra ngoài đây nói chuyện” thì T vùng vằng bỏ chạy vào phía trong quán. Thấy T bỏ chạy thì T12 cầm kiếm chạy vào đuổi theo và chém vào người T một phát, T đưa tay lên đỡ và bị thương ở tay rồi chạy trốn, còn P và T4 đứng lại tại quán. Sau đó Đ, T12 và C2 đi ra phía trước quán thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 (là xe của Đ bị cưỡng đoạt trước đó) thì Đ hỏi P “Chìa khóa xe mô rồi”, P trả lời “Tau không cầm chìa khóa, xe mi ra đó mà lấy” rồi nhóm Nguyễn Văn Đ lấy chiếc xe này, còn Hồ Đức T về nhà tự sơ cứu vết thương.

Về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản” Hồ Đức T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Anh S, Nguyễn Tuấn C vào ngày 17/6/2025: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/6/2025, Hồ Đức T, Nguyễn Anh S chơi tại khu vực thuộc thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An thì gặp Nguyễn Tuấn C cùng với Nguyễn Văn H4, Ngô Văn T17, Lê Minh T18 và Hồ Bảo T15 (sinh năm 2010) cũng đang chơi tại đây. Sau đó, nhóm của Nguyễn Tuấn C nói chuyện với nhóm của Hồ Đức T thì Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 cùng đến đây để chơi. Sau đó Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 đi đến Nhà văn hóa thôn A, xã Q chơi. Lúc này Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Tuấn C nói chuyện với nhau còn Lê Minh T18, Nguyễn Văn H4 và Ngô Văn T17 đứng nói chuyện cách nhóm của C khoảng 6m. Khi mọi người đang đứng nói chuyện thì có Nguyễn Văn H3 đi đến nói với Nguyễn Tuấn C, Hồ Đức T và Nguyễn Anh S là “Thấy B và Đ đang đi bộ dưới chân cầu mới xây tại xã Q cũ”. Nghe vậy thì Nguyễn Tuấn C nói với Hồ Đức T và Nguyễn Anh S “Lên xem thử”, T trả lời “Đợi T18 về rồi tính”. Khi H3 đang nói chuyện với mọi người thì Nguyễn Văn T4 đi từ nhà văn hóa ra và nói “Bay nói chi rứa”, H3 trả lời “Nay tau đi chơi thấy B và Đ đang đi bộ dưới chân cầu mới xây tại xã Q cũ”. Nói xong, Nguyễn Văn H3 đi về nhà. Sau đó Hồ Đức T nói với Nguyễn Văn P “Hồi nãy H3 nói với choa thấy thằng B và thằng Đức Ý1 đang chơi dưới chân cầu mới xây gần đền C5, giờ ta lên xem thử nếu gặp thì đập mà lấy xe” thì Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Tuấn C nói với Lê Minh T18 “Đi với choa sang đây rồi mà lấy xe về luôn” rồi C điều khiển xe của Lê Minh T18 chở Hồ Đức T và Nguyễn Văn T4; Lê Minh T18 nói với Nguyễn Văn H4 và Ngô Văn T17 “Chở tau đi theo quân kia để lấy xe của tau về cái” thì H4 đồng ý; còn Nguyễn Văn P điều khiển mô tô chở theo Nguyễn Anh S và Hồ Bảo T15 đi đến khu vực đền C5. Khi đi qua đền C5 thì Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Văn T4 và Hồ Đức T thấy Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 2007), Hồ Sỹ T12 và Hồ Văn B đang ngồi trên ghế đá trong khuôn viên một ngôi “Nhà chò” đối diện đền C5, còn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H2-01853 của Nguyễn Văn Đ thì đang dựng gần đó. Lúc này, Hồ Đức T và Nguyễn Văn T4 xuống xe còn Nguyễn Tuấn C tiếp tục đi xe mô tô về phía trước khoảng 15m. Sau đó, Hồ Đức T xuống xe nhặt 03 (Ba) hòn đá ném về phía nhóm của Nguyễn Văn Đ thì Nguyễn Văn Đ, Hồ Sỹ T12 và Hồ Văn B bỏ chạy về hướng đường bờ đê ven biển. Thấy vậy, Hồ Đức T đuổi theo thì nắm được mũ áo của B và giữ B lại. Sau đó, T dùng tay đánh B và kéo B vào sân “Nhà chò” rồi tiếp tục tát, đấm nhiều cái vào vùng đầu, mặt của B. Thấy vậy, Nguyễn Văn T4 cũng xông vào dùng tay tát 03 - 04 phát vào vùng mặt và đầu của B, còn Nguyễn Anh S dùng tay tát liên tiếp vào vùng mặt và đầu B. Sau đó, Hồ Đức T nhặt 01 (một) vỏ gỗ dùng để kiểm dưới nền sân “Nhà chò” định làm vũ khí đánh B nhưng bị Nguyễn Văn P ngăn lại. Lúc này, Nguyễn

Văn T4 nói với T “Đến đầu dây nhanh còn về” (Ý nói T đến đầu dây điện xe máy của Nguyễn Văn Đ bỏ lại trên sân “Nhà chờ” để lấy xe máy này làm phương tiện đi lại). Lúc này, Nguyễn Anh S lấy vỏ gỗ dùng đục kiểm trên tay Hồ Đức T rồi vụt liên tiếp 03-04 phát vào phía sau lưng của Hồ Văn B làm cho vỏ gỗ bị vỡ thành nhiều mảnh thì được Nguyễn Văn P, Nguyễn Tuấn C và Lê Văn T20 can ngăn. Khi đầu dây điện thì T bị đau tay nên nói Nguyễn Văn T4 đến đầu dây để khởi động xe mô tô. Sau khi Nguyễn Văn T4 đầu dây điện xong thì Hồ Đức T quay sang thấy Hồ Văn B đang đứng bên cạnh nên dùng chân đá vào ngực B làm B ngã ngửa xuống nền sân “Nhà chờ” bất tỉnh. Khoảng 02 phút sau thì B tỉnh dậy khóc đòi về nhà nên Nguyễn Văn T4 lấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 29H2 - 018.53 mà Đ để lại khi bỏ chạy để chở Hồ Văn B và Hồ Đức T đi về nhà B. Sau đó Hồ Đức T sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Còn Hồ Văn B bị chấn thương nặng nên được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện H5 đến ngày 25/6/2025 thì ra viện. Ngày 24/6/2025, Hồ Đức T đến Công an xã Q để giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 29H2 - 018.53. Ngày 24/6/2025, bà Đinh Thị T9 (mẹ đẻ của Hồ Văn B) đến Công an xã Q, tỉnh Nghệ An để trình báo sự việc.

Ngày 14/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã Yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc xe mô tô đã thu giữ. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND Tỉnh N kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại JA39 Wave Alpha, màu sơn đỏ đen bạc, số máy JA39E0835713, số khung RLHJA390XHY858546 (được đăng ký biển kiểm soát 29H2 - 018.53), sản xuất năm 2018, xe đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 6 năm 2025 có giá trị 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen, số máy JA70E0674718, số khung RLHJA393RY510060 (được đăng ký biển số 37AF - 001.84), xe đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 4/2025, xe có giá trị là 16.830.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 23/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Hồ Văn B. Tại Bản Kết luận giám định số 336/KLTTCT-TTPY ngày 25/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Văn B tại thời điểm giám định là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm); Chấn thương sọ não tại thời điểm giám định vùng đầu không có dấu vết tổn thương ngoài da nên không xác định được cơ chế; Sẹo vết thương đuôi cung lông mày bên phải là do vật tày có cạnh tác động gây nên, có chiều hướng từ phải qua trái; Một vết xây xước da tại khuỷu tay bên phải là do tác

động với vật tày gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới; Một vết xây xát da cẳng tay bên phải là do tác động với vật tày gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới”.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với Hồ Đức T. Tại Bản Kết luận giám định số 347/KLTTCT-TTPY ngày 07/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Đức T tại thời điểm giám định là 03%.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV4 ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2009, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn P về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Nguyễn Tuấn C:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 39 tháng - 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C từ 36 tháng - 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với Nguyễn Tuấn C từ 75 – 81 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn P:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 39 - 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 36 tháng - 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 36 tháng - 39 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh đối với

Nguyễn Văn P từ 111 – 120 tháng tù.

- Đối với bị cáo Hồ Đức T:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Hồ Đức T từ 21 tháng - 23 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Đức T từ 17 tháng - 20 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với Hồ Đức T từ 38 – 43 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn T4:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 20 tháng - 23 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 16 tháng - 19 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với Nguyễn Văn T4 từ 36 – 42 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Anh S:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S từ 21 tháng - 23 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S từ 15 tháng - 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S từ 15 tháng - 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh đối với Nguyễn Anh S từ 51 – 59 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009):

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng - 20 tháng tù cho hưởng án treo,

thử thách 36 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Đối với Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007):

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 03 đến 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: Không.

Án phí: Căn cứ NQ 326 của UBTVQH, Điều 136 BLTTHS các bị cáo C, P, T4, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) chịu án phí HSST là 200.000đ. Đối với các bị cáo S, T, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) không phải chịu án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) trình bày lời bào chữa: Bị cáo S, T và Đ thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi còn là trẻ em. Theo quy định của Pháp luật hình sự Việt Nam thì đây là đối tượng đặc biệt được áp dụng các nguyên tắc riêng khi xử lý hình sự bởi lẽ đây là lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý, còn rất hạn chế về nhận thức xã hội; trình độ học vấn chưa hoàn thiện, vốn kinh nghiệm hiểu biết xã hội còn ít, sự thông hiểu và chấp hành các chuẩn mực hành vi, chuẩn mực xã hội và pháp luật chưa cao; dễ bị kích động và thiếu kiểm soát cảm xúc dẫn đến thực hiện những hành vi có tính chất bộc phát, thiếu sự điều khiển của lý trí, rất dễ bị rủ rê, sa ngã vào các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên đối tượng này cũng dễ uốn nắn, cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hồ Đức T, Nguyễn Anh S sau khi gây thương tích cho bị hại Hồ Văn B đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã được gia đình bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố đẻ từng tham gia bộ đội và được tặng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1,khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Kính đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c Khoản 3, Điều 134 BLHS; Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm c, Khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm b,s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S mức án thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát. Áp dụng điểm c Khoản 3, Điều 134 BLHS ; Khoản 1 Điều 168 BLHS, điểm b,s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 BLHS, Điều 12, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Đức T mức án thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát. Áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 170 BLHS; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 58 BLHS, Điều 12, Điều 119, Điều 124, Điều

179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng.

Bị cáo Đ, sinh năm 2009, T, S là trẻ em và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ, sinh năm 2009, T, S theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) trình bày lời bào chữa: Thời điểm phạm tội bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi, theo quy định của P4 thì đây là lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, nhận thức pháp luật và cuộc sống còn nhiều hạn chế dẫn đến cách hành xử bông bột và thiếu sót, chưa có sự suy nghĩ chín chắn về những hậu quả mà hành vi của mình gây ra dẫn đến hậu quả đáng tiếc bây giờ là bị cáo bị vướng vào vòng lao lý. Theo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 91 BLHS 2015, việc xử lý trách nhiệm hình sự người dưới 18 tuổi phải căn cứ vào độ tuổi, căn cứ vào đặc điểm nhân thân, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Mục đích của việc xử lý hình sự đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm giáo dục giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 12, Điều 118 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024 đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát là đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, cho bị cáo cơ hội được sửa sai, cải tạo rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa Nguyễn Tuấn C, Hồ Đức T, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009), Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Biết hành vi của mình là sai và xin lỗi bị hại, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/6/2025, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) và Hồ Viết Anh T10 (sinh ngày 24/01/2010, trú tại thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An) đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu đỏ, biển kiểm soát 29H-01853 của anh Đỗ Ngọc L1 (sinh năm 1978, trú tại tổ C, thôn T, phường V, thành phố Hà Nội) tại khu vực tầng hầm nhà số H, đường N, phường V, Thành phố Hà Nội. Chiếc xe mô tô trên có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 12/6/2025, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009), Nguyễn Anh S và Nguyễn Văn P đã cưỡng đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 của Hồ Viết Anh T10 khi T10 đang quản lý và sử dụng tại khu vực thuộc thôn Y, xã Q, tỉnh Nghệ An. Chiếc xe mô tô có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 17/6/2025, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 đã có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc (dùng đá ném) và rượt đuổi Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) làm cho Nguyễn Văn Đ hoảng sợ, bỏ chạy để cướp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H-01853 của Nguyễn Văn Đ đang quản lý và sử dụng tại khu vực Đền C5 (thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Nghệ An). Chiếc xe mô tô có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, cũng tại khu vực Đền C5, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Anh S, Hồ Đức T, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T4 sử dụng tay và hung khí (võ đưng kiếm bằng gỗ) để đánh cháu Hồ Văn B với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Như vậy hành vi của bị cáo Hồ Tuấn C3, Hồ Đức T, Nguyễn Văn T4 phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn P phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168, tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2009 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007 phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đồng phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo là những người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, thậm chí như bị cáo Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009) hiện đang còn là học sinh, ngồi trên ghế nhà trường nhưng không chịu học tập, không chịu tu dưỡng bản thân, sống một cuộc sống có trách nhiệm với chính mình, gia đình và xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Tuấn C khi thực hiện hành vi phạm tội đều trên 18 tuổi, là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích và Cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên hai bị cáo phạm tội giữ vai trò giúp sức, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn P

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo P có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt

[4.2] Bị cáo Nguyễn Tuấn C

Đối với tội “Cố ý gây thương tích” có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả; Bị bắt tham gia quân đội được tặng thưởng giấy khen, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có hai

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đối với tội “Cướp tài sản” bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bố đẻ tham gia quân đội được tặng thưởng giấy khen được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt

Căn cứ khoản 1, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Tuấn C phải chấp hành hình phạt chung.

[4.2] Bị cáo Hồ Đức T

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo Hồ Đức T là người dưới 18 tuổi nhưng là chủ mưu, khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực nhất: T sử dụng võ kiếm để đánh B nhưng được ngăn lại, T dùng tay đánh, tát và đấm nhiều cái vào đầu, mặt của B. Sau đó dùng chân đá vào ngực B làm B ngã ngửa xuống nền sân bất tỉnh. Bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với tội “Cướp tài sản”: Bị cáo Hồ Đức T giữ vai trò chính, khởi xướng, là người trực tiếp đấu dây điện để cướp xe. Bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T là chủ mưu khởi xướng ở cả hai tội nên cần áp dụng hình phạt của bị cáo Trung cao hơn các bị cáo vị thành niên khác.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên cần áp dụng không quá 2/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với bị cáo Hồ Đức T.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Văn T4

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: T4 giữ vai trò đồng phạm giúp sức, là người chở B về sau khi B bị thương tích. Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T4 có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 để

quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với tội “Cướp tài sản” T4 là người đầu dây điện và khởi động xe, giữ vai trò thực hành tích cực. Bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng không quá 3/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn T4.

[4.4] Bị cáo Nguyễn Anh S

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo S là người lấy vỏ gỗ dùng dụng cụ đánh liên tiếp 3-4 cái vào phía sau lưng của B, giữ vai trò thực hành tích cực. Bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo S có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Đối với tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tội “Cướp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” bị cáo đều giữ vai trò thực hành tích cực.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên cần áp dụng không quá 2/5 mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật hình sự quy định tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh đối với bị cáo Nguyễn Anh S.

[4.5] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2009.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có bố để tham gia quân đội được tặng thưởng giấy khen là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo giữ vai trò chính. Tuy nhiên bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, bị cáo không có tiền án tiền sự nhân thân, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, hiện

nay bị cáo đang là học sinh. Để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, có cơ hội để làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5.6] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo C, T4, P có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo T, S, P, Đ (sinh năm 2009), Đ (sinh năm 2007) là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Đối với Hồ Văn B và Trần Văn K: Vào ngày 25/4/2025, tại xã H, tỉnh Nghệ An, B và K đã trộm 01 chiếc xe mô tô của Nguyễn Quý N với giá trị tài sản là 16.830.000 đồng. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, B và K chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì hành vi của B và K không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã chuyển tài liệu đến Phòng C6 Công an tỉnh N để ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Hồ Viết Anh T10: Vào ngày 05/6/2025, tại phường V, Hà Nội, T10 đã cùng với Nguyễn Văn Đ lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha màu đỏ, Biển kiểm soát 29H-01853 của anh Đỗ Ngọc L1 với trị giá tài sản là 5.340.000 đồng (*Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, tại thời điểm T10 thực hiện hành vi vi phạm T10 chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì hành vi của T10 không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã chuyển tài liệu đến Phòng C6 Công an tỉnh N để ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Hồ Sỹ T12 và Nguyễn Văn C2: Vào ngày 15/6/2025, tại xã Q, tỉnh Nghệ An, T12 và C2 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích 03% (Ba phần trăm) cho Hồ Đức T. Tuy nhiên, anh Hồ Đức T và người đại diện không yêu cầu khởi tố hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra không khởi tố hình sự về hành vi

này, đồng thời chuyển tài liệu đến Phòng C6 Công an tỉnh N ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H3: Vào ngày 17/6/2025, mặc dù H3 là người nói cho nhóm Hồ Đức T biết về việc Nguyễn Văn Đ và Hồ Văn B đang ở đền C5 thuộc thôn T, xã Q và sau đó nhóm của Hồ Đức T đã xuống đền C5. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H3 không biết mục đích nhóm của Hồ Đức T đến Đền C5 gặp Hồ Văn B và Nguyễn Văn Đ để làm gì. Mặt khác, H3 cũng không có lời nói, hành động gì xúi giục nhóm của Hồ Đức T, cũng không tham gia đánh Hồ Văn B và cướp xe mô tô của Nguyễn Văn Đ. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn H3 không cấu thành tội phạm.

Đối với Hồ Bảo T15, Lê Minh T18, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Văn T21: Những người này không biết mâu thuẫn giữa nhóm Hồ Đức T với nhóm Nguyễn Văn Đ. Mục đích của T18, H4 và T21 đi theo nhóm của Hồ Đức T để Lê Minh T18 lấy xe từ Nguyễn Tuấn C mượn trước đó; Mục đích của Hồ Bảo T15 đi theo nhóm của Hồ Đức T là để đi chơi, không biết mục đích của nhóm Hồ Đức T đến khu vực đền C5 để làm gì. Tại khu vực đền C5, Lê Minh T18, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn T21 và Hồ Bảo T15 không có lời nói, hành động gì gây thương tích cho Hồ Văn B hoặc cướp xe mô tô của Nguyễn Văn Đ. Do đó, hành vi của Hồ Bảo T15, Lê Minh T18, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Văn T21 không cấu thành tội phạm.

Đối với người bạn đi cùng Nguyễn Văn C2: Vào ngày 15/6/2025, người này đã đi cùng Nguyễn Văn Đ, Hồ Sỹ T12 và Nguyễn Văn C2 đến quán B2, địa chỉ xã Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Văn Đ, Hồ Sỹ T12, Nguyễn Văn C2 vào ngày 15/6/2025 tại quán B1-a “5X” (thôn E Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An) và hành vi đánh nhau của Hồ Đức T, Nguyễn Anh S, Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P vào ngày 17/6/2025 tại khu vực Đền C5 (thuộc xã Q, tỉnh Nghệ An). Quá trình điều tra xác định các vị trí này ở xa khu dân cư, sự việc diễn ra nhanh, vào thời điểm xảy ra vụ việc, người dân xung quanh không ai biết nên chưa gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại khu vực này. Do đó, các hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Nguyễn Văn Đ và Hồ Sỹ T12, dùng 01 thanh kiếm Karana dài khoảng 1m, lưới bằng kim loại đầu nhọn và 01 chiếc dao Sasimi, dài khoảng 80cm, lưới bằng kim loại đầu nhọn mà Nguyễn Văn Đ và Hồ Sỹ T12 sử dụng gây thương tích cho Hồ Đức T gây thương tích cho anh Hồ Đức T vào ngày 15/6/2025, tại quán B2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng

nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa trưng cầu giám định để xác định dao và kiếm này thuộc vũ khí quân dụng hay không. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm và xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009), Hồ Đức T, Nguyễn Anh S là trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với Nguyễn Văn P:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh đối với Nguyễn Văn P là 09 (C4) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 28/8/2025.

Đối với Nguyễn Tuấn C:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C là 06 (S2) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 28/8/2025.

Đối với bị cáo Hồ Đức T:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Đức T 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương

tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Đức T 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với Hồ Đức T 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Đối với Nguyễn Văn T4:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 02 tội danh đối với Nguyễn Văn T4 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/8/2025.

Đối với Nguyễn Anh S:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS, Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Anh S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên để tổng hợp hình phạt của 03 tội danh đối với Nguyễn Anh S 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án

Đối với Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2009):

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 119, Điều 124, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/01/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 03/12/2009 cho UBND xã Q, tỉnh Nghệ An. giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2007):

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, Điều 118, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007 cho chính quyền UBND xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn C, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2009, Hồ Đức T, Nguyễn Anh S.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại, người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người đại diện;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ

- UBND xã Quỳnh Phú và xã Quỳnh Anh, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.